



CHẾT CỎ SỐ

Nguyễn Trãi

(tiếp theo)

Tất cả đều được áp giải ra đi, trong khi tôi ở lại một mình với hai tên VC miền Bắc trẻ như con nít còn búng ra sữa. Một đứa mang máy truyền tin, đứa còn lại chộp được chiếc xe Honda 67 màu đen ở đâu đó tấp chạy.

Cứ mỗi lần hấn đạp nổ máy, sang số, rồ ga, chiếc xe lồng lên, hấn té xuống, và xe tắt máy vì lần đầu tiên từ Bắc vào cõi xe đâu biết sang số ra sao (có lẽ nhấn số lớn và vô ga mạnh nên xe lồng lên và té triển miên). Thấy cảnh như vậy, tôi cũng mắc cười.

Nắng buổi sáng đã chói chang phi đạo. Tôi nhìn xa xa, thấy mờ mờ bóng dáng những người dân, nhiều màu áo băng qua. Tôi nghĩ họ cũng đang bị xung công vào thu dọn phi trường. Thình thoảng tôi hỏi hai tên VC con:

- “Sao không khiêng tôi đi.”

- “Chờ có bộ phận khác tới khiêng.” Một câu trả lời dù mấy lần vẫn giống nhau rằng.

Tôi nghĩ rằng có lẽ ban y tá đến sau. Có nhiều điều xui khiến cho tôi ứng xử và quyết định, mà tôi tưởng không phải

tôi, có ai đó đang nói thầm trong đầu, thúc đẩy tôi phải hành động hay nói nhiều điều mà tôi không nghĩ ra, vì tâm trí tôi mơ mơ màng màng không tỉnh táo. Tự nhiên tôi bảo hai tên VC con:

- “Dân đi đâu hết rồi ?”

- “Đi hết rồi.” Một trong hai đứa trả lời.

- “Vậy anh cho tôi theo với dân nhen.” Tôi nói tiếp.

- “Ừ, anh đi đi.” Nó đáp.

Tôi hoạt động vùng Bắc Bình Định, cũng như Quận Phù Cát này có đến gần 8 năm, trong khi thời gian quân ngũ chỉ hơn 9 năm một chút xíu. Tôi rành địa thế, dân tình ở đây. Tôi biết hướng nào để lết ra cổng phi trường. Thế là với bản năng sinh tồn, tôi cố lết đi bằng hai bàn tay và cái miệng, nhưng vẫn cố kéo theo cái đòn khiêng có chiếc võng là bùa hộ mạng về sau này, nếu có ai muốn cứu tôi.

Tôi lết được vài mét là tôi đã rồi phải nghỉ cho đỡ mệt. Trời đang nắng bỗng tối sầm lại sắp sửa trút mưa, tôi vội đổi hướng cố tìm một chỗ trú. Tôi lết vào tới chỗ dùng để sửa máy bay, nằm co ro trong đó vì mưa ướt và lạnh quá. Có một đồng cỏ khô trong chiếc ghé của Mỹ bị bẻ ra, do đó tôi kéo lấy đắp lên người cho đỡ lạnh. Tôi bị đói, khát nước, tưởng như không còn cử động được, người mệt lả ra. Đang co ro người hình số 4, bỗng có tiếng hỏi:

- “Sao nằm đây?”

- “Tôi bị thương và lạnh quá trú đỡ ở đây.” Tôi nói.

Tên VC này có vẻ là cấp lớn hơn bọn thường vì chỉ có cây súng ngắn và cái xác cốt lũng lảng.

- “Ừ, lạnh thì nằm đó đi.” Hắn nói, rồi bỏ đi.

Tôi sợ hắn kêu người tới bắt dẫn đi vào mật khu Vĩnh Thanh như sáng nay họ đã làm thì bỏ mạng, nên quyết định rời chỗ này ngay dù trời còn mưa lất phất. Tôi tiếp tục lết ra và nhắm về hướng cổng phi trường.

Khi ra đến giữa đường lớn, khoảng trống rộng mênh mông, phía trước mặt có ba người con trai, chừng mười bảy mười sáu tuổi mặc áo dân dã, tay cầm ba cây súng Carbin đang tiến về phía tôi. Tôi mừng trong bụng, chắc đám này có thể cứu được mình đây. Không ngờ, còn cách chừng trên năm mươi mét cả ba đều đưa ba cây súng lên nhắm vào tôi mà cùng bắn một lúc. Tôi phát giác kịp khi nhìn thấy chúng vừa đưa súng lên ngắm, tôi đã bật ngựa người ra sau nằm xuống tránh làn đạn của chúng. Bắn xong có lẽ chúng nghĩ tôi đã trúng đạn hay sao mà vẫn còn nằm ngựa. Chúng chạy lại, vừa chạy vừa nói với nhau:

- “Làm sao khoá an toàn?”

Tôi biết ngay là đồ gà mờ mới lượm súng đi hôi của. Khi chúng chạy đến, thấy tôi còn sống và băng đầy vết thương. Tôi vội nghi binh nói nhanh:

- “Trong kia nhiều xe Honda lắm vô trong đó mà lấy.”

Tôi cố tình chỉ về hướng hai tên bộ đội hồi nãy. Chúng mừng lắm cùng hỏi chỗ đó ở đâu, rồi chạy đi. Bây giờ thì không thể câu giờ được nữa, phải rời khỏi chỗ này để ra gặp dân thì còn hy vọng sống. Tôi lết tiếp tục, chỉ vài mét phải ngừng lại để nghỉ lấy sức. Đến hơn sáu giờ chiều, tôi cũng ra tới cổng phi trường Phù Cát. Tôi đoán giờ như vậy vì trời nhá nhem tối rồi. Khi đến còn cách cổng chừng mười thước, tôi ngã lăn ra nằm ngựa vừa để nghỉ mệt, vừa ăn vạ bọn gác cổng phi trường.

Bên ngoài cổng phi trường, có cả hàng trăm người dân tụ tập dọc theo hàng rào sát cổng để đón chờ con, chồng của họ từ trong phi trường bỏ ngựa chạy ra. Họ nhón nháo khi thấy tôi lết gàn tới cổng và nằm xuống. Họ hy vọng là chồng hay con họ, vì trời tối, không thấy rõ tôi, vì khoảng cách còn xa. Chờ một lúc lâu tôi chẳng thấy ai tới chờ tôi đi, trong giờ phút giao thời ai muốn nói sao cũng cứ nói. Tôi bèn ra dấu vẫy tay gọi một tên VC gác cổng chạy lại:

- “Không có ai chở tôi, anh cho tôi ra cho dân cứu vết thương của tôi.”

- “Ừ anh đi đi.” Anh chàng này nghe hợp lý vì để tôi nằm đây chỉ có vạ lây chăng.

- “Anh khiêng tôi ra ngoài công giùm.” Tôi lại bảo.

Tôi được đặt xuống chỗ đất trống trước công chừng mười thước, tức thì vô số người dân vây quanh tôi và hỏi liên tục. Tôi trả lời cũng y như từ sáng tới giờ, vì tôi đâu thể tin ai với ai. Dân cũng có thể giết mình trong lúc này. Bình Định là xứ ai theo CS là theo chết bỏ, trung thành triệt để. Ai chống Cộng Sản là chống cũng triệt để, vì là vùng Liên Khu Năm nổi tiếng từ ngày xưa.

Đa số những người đang vây quanh tôi đều không tin tôi là tài xế xe Daihasu. Qua cách nói tôi hiểu họ ám chỉ tôi là phi công lái máy bay trong phi trường. Hiện đến giờ này vẫn còn nhiều đơn vị khác nhau chống cự quyết liệt trong và ngoài phi trường, hoặc tử thủ trong các ống cống lớn nằm xung quanh. Họ nhìn tôi với cặp mắt thương hại của người cùng chiến tuyến. Họ thấy tôi mà lòng đang mong đợi những người chồng, hay con trai của họ giờ này chưa thấy mặt. Mọi người dường như theo tôi nghĩ:

“Họ là những người cùng chiến tuyến với tôi lúc này.”

Có một chiếc xe Honda Dame từ hướng Ngã Ba Gò Găng chạy tới. Anh lái xe thấy tôi nằm dài với nhiều vết băng còn dính, có cái lòng thòng. Anh ta mặc sơ mi trắng bỏ ra ngoài quần, dáng có vẻ có chút đi học trông sáng sủa, không có gì là nông dân, cũng tò mò muốn nhìn cho biết. Khi anh ta đến gần, tôi thấy anh chàng đeo cây súng Carbin M1. Tôi đoán ngay rằng chắc mới a dua theo.

Tôi nghĩ cơ hội may đã đến. Từ đây ra Ngã Ba Gò Găng có đến trên ba cây số, đâu có ai khiêng mình được. Chỉ có Ngã Ba Gò Găng mới là chỗ dân chúng ở có nhà thương, may ra mới cứu mình trong đêm nay. Chỉ có chiếc xe Honda này mới chở

đi đường xa như vậy, tôi liều mạng nói:

- “Anh làm ơn cứu tôi, chở tôi ra Ngã Ba Gò Găng bỏ tôi đó rồi anh đi về nhà anh.”

Anh lắc đầu lia lịa, không nhận mà cũng không nói lý do. Tôi thấy anh có cây súng, nên đoán là “phe địch” không muốn cứu phe ta. Tôi thất vọng và buồn hiu. Những người vây quanh, nhất là đàn bà nhiều tình cảm, yếu lòng, cứ chắc lưỡi tỏ vẻ tội nghiệp tình cảnh tôi. Họ cũng góp lời liên tục năn nỉ anh chàng Honda chở tôi đi. Anh ta vẫn từ chối.

Như có một quyền năng vô hình nào đó thúc dục tôi lên tiếng, tự nhiên tôi cảm thấy trong đầu lúc bấy giờ, như có tiếng nói thì thầm bên tai tôi bảo tôi hãy nói với những người xung quanh. Tôi chợt nhớ ra, và tôi nói:

- “Xin các bác, các anh chị năn nỉ giúp tôi cho anh ấy chở tôi ra Gò Găng để may ra tôi còn sống.”

Khi người thanh niên quay lại chỗ tôi thì cùng một lúc có nhiều người lên tiếng xin anh hãy làm phước cứu người lấy đức về sau. Tôi liếc thấy anh gật đầu và nói nhát gừng:

-“Bỏ anh ta lên đi.”

Có hai người đàn ông bế tôi đặt lên sau yên xe Honda. Tôi vội nói:

-“Xin cho tôi đem cái đòn theo.”

Một người vội cầm lấy cái đòn tre cột chung với cái võng đưa cho tôi. Tôi nói với anh thanh niên đi Honda:

-“Anh cầm giùm cái này, tay tôi bị thương không giữ được.”

Người đứng dưới đất luồn cái đòn tre dọc theo hông anh tài xế và tôi. Anh ta đỡ lấy nó, còn lái xe chỉ một tay. Một tay tôi ôm thật chặt vào eo anh thanh niên, tay còn lại buông lỏng vì vết thương. Tôi quay nhìn và cúi đầu chào tỏ lòng biết ơn những người đứng dưới đất.

Chiếc xe chạy lạng quạng trong đêm tối trên đường từ phi trường đến Ngã Ba Gò Găng dài hơn ba cây số. Con đường có nhiều ổ gà làm xuyt tôi rớt xuống đất. Nếu mà có rớt chắc tôi bị bỏ lại, vì làm sao anh ta bế tôi bỏ lên xe trở lại.

Khi đến ngay Ngã Ba Gò Găng, tôi muốn giữ đúng lời nên yêu cầu anh thanh niên:

- “Anh bế tôi xuống đây được rồi, anh ạ!”

Anh dừng xe hẳn lại nhưng lúng túng vì không thể rời xe để vòng ra sau bế tôi xuống, trong khi tôi không thể tự xuống được. Anh thấy có nhiều người xúm lại chiếc xe vì tò mò từ trong hướng phi trường ra đây, anh gọi họ và nói:

- “Bác giúp cho anh này xuống xe giùm.”

Có hai người đàn ông cùng bế tôi rời khỏi xe và đặt vào vỉa hè cạnh một tiệm bán gì đó đã đóng cửa ngay ngã ba. Vừa đặt tôi nằm xuống tức thì có vô số người xúm lại, nhìn tôi với ánh mắt thương hại. Với cái quần đùi và chiếc áo Xây Dựng Nông Thôn màu đen, cả một ngày một đêm tôi không được ăn uống, bị ra máu, người tiêu tụy hốc hác. Thật tình tôi trông giống y con chó ghẻ lở bị bỏ hoang.

Dân đông nghẹt ngoài đường mặc dù trời đã tối. Họ đi tìm chồng, tìm con, tìm anh em là những người lính VNCH đóng trong phi trường. Họ thấy tôi tưởng như gặp được người thân của họ. Có bà tìm con thấy tôi rồi ngồi khóc; có lẽ nhìn tôi mà liên tưởng đến con của bà. Tại địa danh này VC mới thực sự làm chủ có mấy giờ đồng hồ. Tình hình không ổn định, nháo nhác lộn xộn nhiều. Đám người ngồi một lúc lâu, hỏi han đủ thứ rồi cũng dần giải tán. Tôi mệt quá nhắm mắt liên tục, chùng nghe tiếng nói:

- “Trời ơi! Sao con nằm đây?”

Tôi mở mắt ra thấy một người đàn bà bằng tuổi mẹ tôi, mặc áo nâu, đầu đội nón lá. Tôi trả lời:

- “Con bị thương từ hôm qua ngoài Phù Mỹ.”

Bà cũng hỏi nhiều thứ, trong đó có nhà cửa của tôi. Bà rất xúc động nhìn thấy tôi co ro lạnh và bần thiu. Bà hỏi

- “Con có đói không?”

Tôi trúng ý trong bụng và mừng lắm vội nói:

- “Dạ con đói lắm.”

- “Con nằm đây để bác vào trong xóm này xin chút gạo nấu cháo con ăn.”

Tôi chợt nhớ ra, và cũng nghĩ nếu nấu cháo thì biết bao giờ mới chín, nên tôi vội nói:



- “Bác ơi! Bác làm ơn xin cho con chút sữa bò, con thèm sữa lắm, ra máu nhiều nên thèm ngọt.”

Bà hiểu ý tôi nên nói ngay:

- “Ừ để bác vào xin thử.”

Sau một lúc tôi nghe bà ta nói:

- “Có sữa đây con. Người ta còn có chút hè, con uống đỡ. Bác ở xa đây lắm mà nhà nào cũng sợ đóng cửa hết.”

Tôi mừng lắm vì đói và thèm ngọt quá chừng. Tôi cầm hộp sữa chỉ còn gần sát đáy mà nút sữa sống. Tôi tưởng bà bỏ đi, không ngờ lúc sau bà bung cho tôi một tô cháo trắng có

muối. Bà nói trong giọng lạt đật:

-“ Đây, đây, có cháo nè. Để bác đút con ăn. Bác sợ con đói nên chắc chưa kịp chín tới.”

Tôi xúc động trước những tấm lòng thương người mà từ chiều tới giờ tôi đã gặp. Hình ảnh người đàn bà trẻ đi tìm chồng ngồi khóc lâu bên cạnh tôi làm tôi nhớ đến người vợ giờ đang ở Sài Gòn. Chắc vợ tôi không bao giờ biết rằng chồng của mình đang như thế này.

o O o

Đúng 15 ngày trước đây, trong lúc tôi đang còn trong thời gian nghỉ phép thường niên, hai vợ chồng tôi đang đi chơi Sở Thú cùng với gia đình bên vợ. Chiếc taxi vừa ngừng trước nhà, ba vợ tôi vội chạy ra chỗ đưa cho tôi cái điện tín và nói:

- “Đây con, có điện tín từ Tiểu Đoàn gửi cho con.”

Tôi liếc vội nội dung bức điện tín:

“Nếu Đại Úy thấy không cần thiết những ngày phép còn lại, mong Đại Úy về đơn vị ngay. Pháo đội bị đánh tan một nửa.”

Tôi bàng hoàng mệt mỏi, từng giọt mồ hôi lăn trên trán. Ngày tôi đi phép, đơn vị đang hành quân ở mật khu Vĩnh Thạnh, gần đèo Mang Giang.

Sáng sớm hôm sau tôi thay đồ trận và vào Bộ chỉ Huy Pháo Binh lúc bây giờ đang trú tạm trong Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô. Sau khi làm các thủ tục trình diện, một người đưa tôi vào phòng thuyết trình. Ông Thiếu Tá Pháo Binh chỉ trên tấm bản đồ thuyết trình cho tôi biết:

-“Pháo đội A/ 221 Pháo Binh kéo vào tăng cường hỏa lực cho Trung Đoàn thì bị pháo binh địch dập nát và tấn công bằng biển người. Quân số và quân dụng bị thiệt hại một nửa.

Tôi trở về nhà, nóng ruột quá, bảo đưa em vợ đi mua gập vé máy bay dân sự cho tôi. Ngày hôm sau, tôi ra đơn vị mặc

dù tôi vẫn còn bảy ngày phép nữa. Ba vợ tôi cản, khuyên tôi không nên ra sớm, trong khi vợ tôi khóc nắm tay giữ lại. Ba tôi cũng khóc làm như đi vĩnh biệt không bằng.

Tôi không hề ân hận chút nào về việc ra đơn vị sớm để rồi bị thương như thế này. Và chắc giờ này vợ tôi không bao giờ biết tôi đang nằm đây như một con chó ghè, rất thê thảm; khắp người đầy màu trắng của những chiếc băng. Một người đàn bà bằng tuổi Mẹ tôi không quen biết tôi đang ngồi đút từng muỗng cháo cho tôi. Chắc Mẹ tôi cũng chỉ có làm được như thế này không hơn.

Giữa mặt trận, náo loạn như hôm qua và trong ngày hôm nay, ngày mừng một tháng tư, tôi được may mắn có nhiều người đã cứu tôi, trong đó có người phải chết. Tôi biết rất rõ đã có một phép nhiệm màu nào đó, một bàn tay khuất mặt đã luôn theo tôi và cứu tôi, cũng như tôi được hưởng cái Đức của Mẹ tôi, vì con trai nhờ Đức của Mẹ mà. Tôi ăn xong cháo, nhắm mắt lại, người đàn bà đút cháo cũng đi từ lúc nào tôi không biết. Tôi nghe tiếng nói của một trong hai người đàn ông có giọng khàn khàn vì đã già rồi:

- “Trời! Sao cậu nằm đây?”

Cũng bốn cũ tôi soạn lại, tôi trả lời cho hai ông già như từ trước, vì đâu thể tin ai trong giữa lúc tranh tối tranh sáng. Trời tối như mực, tôi không thấy rõ nét mặt của hai người đàn ông đang ngồi chòm hồm bên cạnh tôi

Tiếng chặc lưỡi thương cảm hoàn cảnh tôi, một ông nó với ông kia:

- “Giờ mình làm sao cứu cậu ta chớ. Tội nghiệp quá!”

- “Hai Bác làm ơn cứu con, ở chỗ này có nhà thương không bác?” Tôi chụp lấy thời cơ, nói thì thào.

Có tiếng ông kia nói:

- “Có chỗ này, mà khiêng tới nó đánh chết.”

Tôi giật mình và cũng ngạc nhiên: “Sao lại đánh chết, mà

ai đánh?” Tôi liền nghĩ ra: “Có lẽ họ đánh hai ông già vì dám cứu người phía bên kia.” Thì ra, “Chỗ đó chính là ổ kiến lửa chăng?” Nhớ lại trưa hôm qua, lúc Loan đang công tôi đi bộ, thì gặp Trung Úy Sinh. Tôi biết mình không còn sống nổi, muốn nhờ Sinh về Sài Gòn kể sự tình giờ phút cuối cho vợ tôi biết, cũng như cho Ba Má ruột tôi hay, vì nhà tôi cách làng của Sinh chỉ một cái xã ngăn bởi con sông bên làng Xuân Phong. Tôi bảo Sinh lấy cái bóp trong túi áo của tôi có giấy tờ, hai tấm hình, và sáu ngàn đồng tiền riêng của tôi đem về làm chứng tích tôi đã chết.

Bây giờ trong người tôi như một thầy ma biết cử động và không có tiền. Tôi tiếc, phải chi có tiền thì có thể chữa được vết thương. Nhưng tôi cũng liều mà nói khi nghe khiêng tới họ đánh chết:

- “Hai Bác ơi! Hiện giờ con không có tiền nhưng hai Bác cứ khiêng con tới đó cho người ta chữa. Sau đó con nhắn gia đình con mang tiền ra trả lại.”

Có một khoảng trống im lặng, có lẽ hai ông già suy nghĩ. Một ông liền nói:

- “Thôi mình cứ liều cứu cậu ta để đức lại cho con cháu. Mình khiêng tới đó để xuống rồi bỏ đi ngay.”

Hai ông già chắc khoảng trên 70, bỏ tôi nằm trên chiếc võng và khiêng đi. Tôi chỉ nhận được hướng khiêng là về hướng Nam từ chỗ tôi nằm. Đến nơi, hai ông để xuống hơi mạnh tay. Nhà nào cũng thấp bằng đèn dầu không sáng đủ, dù chỗ này là phố thị Gò Vấp, nơi rất sầm uất của quận Phú Cát, ngay cửa vào phi trường Phú Cát.

Sau khi đặt tôi xuống, hai ông già lật đặt bỏ đi nhanh như tránh tai họa. Tôi nghĩ, vậy là vào chỗ VC rồi còn gì. Ôi thôi, cứ mặc cho số phận đẩy đưa. Người đàn bà không nói gì với tôi, gọi một cô gái:

- “Trâm ơi! Đem cậu này vào bên trong rửa vết thương thay băng và chích một mũi thuốc cầm máu.”

- “Anh Sơn ơi ra phụ với em.” Tiếng người con gái gọi vào trong kêu anh Sơn nào đó chắc để khiêng tôi vào bên trong.

Thế là người đàn bà đã bị đặt vào thế bắt buộc phải chữa cho tôi. Người con gái tên Trâm cởi chiếc áo cho tôi, lay hoay tháo những miếng băng của người y tá băng từ sáng hôm qua, rửa vết thương, và băng tất cả lại, sau cùng chích thuốc cho tôi. Trâm nói:

- “Đáng lẽ em đi về nhà rồi, vì hôm nay nhà hộ sanh vắng không có ai nhưng không hiểu sao còn nần ná lại thì có anh.”

Tôi nghĩ bụng mình cũng may mắn lắm. Người con gái tên Trâm bỏ đi đâu một lúc. Tôi nhắm mắt nằm im trên chiếc giường của mấy người sanh đang bỏ trống. Căn phòng rộng hình vuông chứa cũng phải chục chiếc giường cho mấy bà đẻ, không ngăn vách từng phòng, chỗ giường này kê sát giường kia trông thấy lẫn nhau. Chiếc đèn dầu không đủ sáng cho cả phòng đặt trên bàn cạnh giường tôi nằm. Cô Trâm trở lại và lên tiếng:

- “Để em nấu cháo cho anh ăn nhen, chắc anh đói lắm.”

Tôi gật đầu. Cô bung chén cháo đặt trên bàn, rồi nói:

- “Anh ngồi dậy ăn cháo.”

- “Tôi không tự ngồi dậy được, cô đỡ giúp tôi.” Tôi nói.

Trâm lòn tay qua lưng tôi nhắc lưng tôi ngồi dậy. Trâm phát giác máu hay huyết tương vẫn chảy ra từ nãy giờ làm ướt hết tấm drap trắng của nhà Hộ Sinh. Trâm có vẻ bối rối vì vết thương không cầm máu, nói:

- “Để em phải thay tấm drap cho anh trước. Chắc anh phải nằm bằng tấm nylon để khỏi bị ướt drap nữa nhen. Em xin lỗi, anh chịu khó nhen.”

Trâm rất thành thạo thay drap mà không cần đưa tôi qua giường khác. Sau đó nàng ngồi sát bên tôi, một tay đỡ sau lưng, một tay dứt từng miếng cháo trắng với muối. Tôi thấy cảm động vô cùng với tấm lòng săn sóc của Trâm. Hình ảnh

này giống y hệt như một người vợ lo cho chồng. Trâm cũng trạc bằng tuổi vợ tôi.

Trong lúc đút cháo cho tôi, cô bé lại tiếp tục thuyết phục tôi nên khai thật, nhưng tôi vẫn giữ vững lập trường là tài xế xe Daihasu, và tỏ ra không bối rối sau khi nghe cô ta nói. Thì ra tôi được lọt vào nhà Chủ tịch Xã VC, hèn chi lúc nãy vợ ông ta có nói: “Không biết ông có chịu không đây.” Không có chịu tức là không chấp nhận chữa trị cho binh lính phía bên kia.

Đút cháo xong, Trâm hạ tay cho tôi nằm xuống, cô ta chạy đi đâu đó một lúc trở lại chỗ tôi. Tay vừa kéo chiếc giường khác kề bên đến sát giường tôi, cô lấy một cái “bô” đặt dưới chân giường rồi nói :

- “Đáng lẽ tối em về nhà, nhưng bữa nay vì có anh bị thương nặng quá, em phải ở lại canh chừng anh. Em ngủ sát bên anh đây, để có gì em lo. Tối anh có mắc tiểu có cái “bô” đây và gọi em dậy đỡ cho anh.”

Tôi thực sự cảm động trước sự săn sóc này tôi nói:

- “Cám ơn cô nhiều lắm, tôi rất may mắn được gặp cô.”

Tôi trả lời Trâm mà lòng nghĩ rằng, mai một vết thương lành và khi tái chiếm lại vùng này, tôi sẽ đền ơn cô ta thật xứng đáng với tấm lòng bác ái của cô dành cho tôi.

Cô ta kể, nhà cô ta cách đây chừng một cây số, là nhân viên y tá cho cái nhà Hộ Sinh tư này do ông Hiếu có bằng về ngành sản phụ. Phía trước ông mở nhà thuốc tây Đồng Dụng, phía sau mở nhà Hộ Sinh tư. Ông Hiếu bấy lâu nay nằm vùng không ai biết. Ông vừa được bầu lên làm Chủ tịch Xã sáng nay.

Tôi có cảm tưởng cô là người yêu hay phải lòng anh chàng phi công nào trong phi trường Phù Cát, vì lúc nào cô cũng khen ngợi, hay bày tỏ lòng mến mộ với các chàng Không Quân. Cô đã tưởng lầm tôi là pilot, nên đã rất hết lòng săn

sóc cho tôi chẳng, hay cô đây lòng bác ái? Ngày hôm sau buổi sáng sau khi dứt cháo xong, cô nói:

- “Em phải đi về nhà em chút, anh nằm đây, có gì em sẽ về với anh.”

- “Cô ơi tôi thèm sữa lắm, cô có tiền làm ơn mua cho tôi một hộp sữa đặc. Mai một tôi sẽ trả tiền lại cho cô, giờ tôi không có.” Tôi nói.

Cử chỉ của Trâm không có gì bối rối ngập ngừng sau khi nghe tôi nói nhờ mua sữa:



- “Được rồi, em sẽ mua cho anh.”

Tôi nằm nhà chờ mòn mỏi, nghĩ đến được uống sữa thì sung sướng vô cùng, vì ra máu quá nhiều. Sao tôi thèm ngọt dữ vậy. Quá giờ trưa không thấy cô về trở lại. Hay là cô đã trốn tôi rồi khi tôi nhờ mua sữa mà không đưa tiền?

Tôi nghĩ oan cho cô ta. Chừng độ trưa, một người đàn ông xuất hiện đứng bên cạnh giường, nhìn tôi không bắt tôi kê khai lý lịch, và không hỏi tại sao bị thương như những người khác. Ông ta có vẻ là người có học chút chút, nước da trắng, tướng người cao ráo. Dường như ông ta biết tông tông tong tôi là ai rồi vậy. Ông nhìn thẳng vào tôi và nói:

- “Anh có nhà hay người bà con gì ở Quy Nhơn không?”

Ngày mai tôi có một chuyến xe lam đi công tác vô tình. Tôi sẽ gọi anh theo chuyến đó, vô trong ấy người ta chữa cho anh.”

Tôi giật mình nghĩ rằng ông này đang gài tôi để biết lý lịch, nếu tôi nói rõ người quen có thể ông sẽ cho điều tra và biết tôi là đại úy pháo binh thì đem ra bắn chăng? Tôi đề phòng nhưng cũng muốn rời khỏi chỗ này, nên nói:

- “Nhà tôi ở xa lắm, tôi chỉ có người quen ở Quy Nhơn.”

Ông nói:

- “Sáng mai chừng tám giờ, xe đến đón anh về Quy Nhơn.”

Rồi ông bỏ đi... Tôi mừng được tin ấy, mừng vì không muốn trực tiếp để ông khai thác tôi thêm. Tôi biết ông chính là Chủ tịch VC của Xã Gò Găng.

Ngày hôm qua, 1 tháng 4, trời ở vùng này mưa lớn, vì tôi nghe cô Trâm nói ở đây đang bị lụt. Sau khi ông Hiếu đi rồi, có một toán khoảng mười người vác AK, mang dép râu, áo quần ướt sũng vào trong phòng Hộ Sinh, giữ áo, và nói với nhau:

- “Trời ơi, khi tôi dọn dẹp trong phi trường chỗ cái mả đá voi tôi thấy hai cái xác không có đầu. Ghê quá!”

Tôi biết ngay là của Trung Úy Sinh và Trung Sĩ Khôi. Nhưng tôi không dám lên tiếng hỏi xác đã chôn ở chỗ nào vì tôi hiểu rõ tôi đang nằm trong ổ kiến lửa.

Khoảng hai giờ cô Trâm về, tôi không thấy cô cầm sữa. Tôi nói trong cơn giận lẫy:

- “Sao cô không mua sữa cho tôi? Bộ cô sợ tôi không trả tiền cho cô chăng?”

Trâm bối rối ra mặt nói lấp bắp:

- “Không có đâu, em nói thiệt đó. Không có chỗ nào bán sữa hết, tất cả quán đều đóng cửa hết rồi.”

Cô tiếp tục lòn tay đỡ lưng tôi dậy và dứt cháo, ngày nào cũng dứt cháo ba lần. Sao tôi thấy cô tận tâm quá. Trâm còn đồ ‘bô’ cho tôi mỗi ngày. Mỗi lần mắc tiểu là cô rất tận tình giúp

tôi cởi quần để tiêu. Cô không có vẻ gì mắc cỡ, mà tôi lại mắc cỡ. Cả ngày hôm sau tôi không thấy xe Lam nào đến đón tôi về Quy Nhơn. Tôi nghĩ ông Hiếu đã lừa tôi. Sáng sớm ngày 4 tháng 4, tức là tôi đã ở trong nhà Hộ Sinh này được ba đêm, cô Trâm đến nói với tôi:

- “Anh ở nhà chờ em đi chợ mua cá về nấu cháo cá anh ăn nhen. Máy bữa giờ chỉ ăn cháo muối, tội nghiệp anh quá!”

Tôi nghe mà lòng cảm động vô cùng, thấy thương cô quá, tôi nói:

- “Cô tốt với tôi quá.”

Chừng mười lăm phút sau khi cô đi, có người con trai đến nói với tôi:

-“Anh chuẩn bị đi.”

Anh ta không chào hỏi, chỉ một câu như ra lệnh. Tôi đoán anh là Sơn, Trung Úy Địa Phương Quân thuộc Tiểu Đoàn 63 giữ An Ninh Phi Trường, mới rã ngũ chạy về với người Cha nằm vùng vừa được bầu làm Chủ Tịch.

Tôi chấp nhận những sự kiện sắp xảy ra kế tiếp, dù tình hình xấu, không biết sẽ đi đâu, tôi không hỏi Sơn, mà chỉ nói:

- “Anh có bộ đồ cũ nào cho tôi xin một bộ vì lạnh quá.”

Tôi vẫn mặc cái áo đen hôm nọ với quần đùi từ mấy ngày nay. Sơn đi lấy cho tôi một cái quần Jean màu xanh cũ nhưng còn tốt, chắc là của hắn, vừa với kích thước của tôi, và một chiếc áo pyjama sọc màu ngà. Hắn gọi thêm một người bạn nữa, đang ngồi trên chiếc Jeep lùn nhà binh vào phụ với hắn khiêng tôi ra xe. Đến lúc này tôi đã chính thức xa lìa cái đôn vông.

Tôi được đặt trên ghế ngồi phía trước, và ép vào trong cho Sơn ngồi bên ngoài giữ tôi. Người kia lái xe chạy về hướng Quy Nhơn. Tôi cứ tưởng họ đưa tôi về Quy nhơn dù từ đây về thành phố còn xa lắm. Chiếc xe lên dốc cầu cứ bị tắt máy và tụt xuống nhiều lần. Mỗi lần sang số đạp ga là bị tắt máy,

mỗi lần xe tụt lui dốc là mỗi lần xanh cả ruột gan. Hấn bỏ số lớn (vì không biết số nào với số nào) rồi tăng ga nhiều đương nhiên bị tắt máy. Chiếc xe như con ngựa chứng tụt lùi xuống dốc. Sơn hỏi:

- “Bộ mày không biết lái hả?”

- “Mới tập lái hôm qua.”

Người tài xế trả lời làm tôi càng hồi hộp hơn. Đạn bắn không chết, mà chết vì lật xe thì oan quá. Xe gần đến một đoạn cua ngặt thì rẽ phải xuống dốc lề đường rồi đậu lại trước sân nhà. Sơn nói với tôi:

- “Anh chờ tôi một chút.”

Hai người bỏ đi nhanh vào một dãy nhà bằng gạch, một lúc sau, một người lính còn mặc nguyên đồ trận ra khỏi nhà, tiến gần đến xe, và ngạc nhiên nói:

- “Trời Đại Uý!”

Tôi để ngón tay lên môi ra dấu. Thì ra Hạ Sĩ Giám cũng bị thương và được giữ ở đây. Giám là lính Pháo Binh của tôi. Bây giờ hấn tình cờ gặp tôi ở đây nên ngạc nhiên lắm. Vài phút sau có cả một toán lính bị thương và bị bắt đi ra khỏi căn nhà tiến đến chiếc xe tôi đang ngồi. Mọi người ngồi lên chiếc Jeep, bình thường chở được 5 người cả tài xế; thì nay dồn tất cả 12 người. Ba người cũ và chín người mới. Anh tài xế thì lạng quạng vì mới tập từ hôm qua. Nếu xe lật thế nào cũng có người chết vì đã bị thương sẵn rồi.

Xe quay ngược đầu trở ra lại hướng Bắc tức là về lại chỗ tôi ở mấy ngày nay. Nhưng chạy được một lúc thì rẽ phải về hướng Đông xuống miền biển. Không còn chạy trên Quốc lộ nữa, mà trên đường đất gồ ghề, nhiều lần xe lọt xuống ruộng rồi leo lên. Cuối cùng, xe dừng lại trước một ngôi trường làng cũ kỹ chỉ có một lớp học.

Một đám đàn bà con gái mang AK với dép râu chạy ra đón chúng tôi. Tôi được anh Sơn và người tài xế khiêng vào đặt

trên bàn học trò. Mọi người ngơ ngác không biết chuyện gì. Anh Sơn nói lớn:

- “Trên xã đưa mấy người này xuống đây để bác sĩ chữa cho họ.”

- “Trời ơi là trời! Trên ấy mà còn chưa có bác sĩ, huống hồ bác sĩ gì ở đây.” Mấy người du kích đồng thanh nói như vậy.

Rõ ràng lệnh lạc của VC chẳng có ai giống ai, thật khôi hài... Ngay tại phố thị dù là một cái xã, cũng không có thuốc men y tá chữa trị. Sao lại đem xuống chỗ cùng cốc khi họ cò gáy nói rằng để bác sĩ chữa? Không kể tôi, chín người mới, có một anh Thiết Giáp bị thương làm sao mà trúng ngay bộ phận sinh dục rất nặng. Người khác, bị mất miếng thịt lớn nơi vai trái. Cả hai người này đều bị nhiễm trùng và thúi nồng nặc. Những người khác chỉ bị thương nhẹ.

Đám đông dân chúng tụ tập tại đây. Không ai hiểu sao lại chở mấy người bị thương đến đây. Đám du kích lại càng ngơ ngác hơn. Có hai bà lớn tuổi thấy mũi lòng, lảng xãng hỏi từng người muốn ăn cơm hay cháo để bà về nấu mang ra. Nhìn vết thương trên mặt của tôi là bà biết ngay:

-“Con ăn cháo nghen.”

Hơn một giờ đồng hồ sau, hai người đàn bà gánh cơm và cháo từ những ngôi nhà cách trường học không xa đem đến. Người đàn bà hỏi tôi hỏi này, bây giờ dứt cháo cho tôi. Xong xuôi họ cũng đi đâu hết. Chừng ba giờ chiều, một anh du kích cầm tờ giấy học trò đi hỏi từng người tên họ cấp bậc chức vụ, đơn vị. Tôi bắt đầu khai là lính Pháo Bình, vì đến nước này không còn giấu diếm gì nữa, dù sao cũng có đồng anh em không sợ họ bắn ầu.

Năm giờ chiều, một xe Pick-up màu xanh của Không Quân phe ta, đến trước trường học và bảo mọi người ra xe. Tôi cũng được khiêng và được ngồi phía trước. Chiếc xe chạy lên quốc lộ trở lại, và trực chỉ hướng Nam, về thành phố Quy Nhơn. Tôi mừng thầm, biết đâu lần này họ đưa mình về bệnh

viện Quy Nhơn .

Tôi thất vọng khi gần đến Đập Đá, xe queo phải trên con đường rất nhỏ bằng đất đi về hướng Tây, có nghĩa rằng vào mật khu Vĩnh Thạnh? Xe chạy lanh quanh qua các con đường làng. Đến rừng thưa hoang vắng thì đã tám giờ tối mà xe cũng không tìm ra chỗ nào để dừng. Đến bờ sông thì cụt đường hết đi được. Tên Sơn nhảy xuống xe chạy một hồi gặp người dân để hỏi:

- “Chỗ nào có bác sĩ?”

- “Bác sĩ gì? Chỗ này làm sao có bác sĩ?” Người dân vô cùng ngạc nhiên nói.

Sơn cho xe quay đầu trở về chỗ chín người hồi sáng ra đi. Lúc này đã mười giờ đêm. Ai cũng đói, và sợ nhất là mùi hôi thúi của hai vết thương nặng của anh Thiết Giáp và Bộ Binh. Tôi thật may mắn đã được băng bó mấy ngày trước tại nhà tên Chủ tịch Xã.

Căn nhà nơi chín người đã trú ngụ, coi như bị thương và giam ở đây, là cái nhà Hộ Sinh Công Cộng của xã, có hình chữ nhật dài mười lăm mét, bề ngang chỉ bốn mét. Bề mặt nhà là chiều ngang, phía trước có cái băng gỗ dài dùng làm chỗ chờ đợi, để làm thủ tục trước khi vào. Bên trong chia ra làm nhiều phòng nhỏ chỉ vừa đủ một cái giường nằm cho sản phụ. Các phòng tối thui như mực. Tôi tình nguyện nằm trên chiếc ghế dài ngoài phòng đợi. Các anh em khác chia từng chỗ bên trong.

Tôi không ngủ được, suy nghĩ triền miên về tình hình. Ở đây, tôi không hề biết nơi nào đã lọt vào tay CS, chỗ nào bình yên. Hàng đêm, xe Molotova và nhất là xe kéo hỏa tiễn chạy trên quốc lộ, ngang qua chỗ tôi, nuốm nượp nối đuôi nhau. Tâm trạng tôi đau đớn não nề.

Ban ngày nhiều người dân lên đến chỗ chúng tôi lấy trong bụng ra bịch gạo, dúm vào tay chúng tôi và nói rất vội:

- “Con giữ mà ăn.”

Có người mắt nhìn trước nhìn sau rồi hỏi:

- “Con có áo quần dơ đưa đây bác giặt.”

Tôi thấy tình thương của người dân dành cho chúng tôi còn rất nhiều. Họ sợ vì bọn CS địa phương cấm không cho liên lạc giao tiếp với lính CH.

Ông chủ nhà cũng là chủ nhà Hộ Sinh Công, là một người trực tính, ghét CS, hay chửi CS với chúng tôi vì biết chúng tôi là cùng phe với ông. Nhưng vì nghèo nên ông không có gì



Pháo binh TQLC tại Quảng Trị, 1972.

giúp chúng tôi. Ông chủ nhà nói:

- “Tao không có gì cho mấy đứa mày. Mỗi ngày tao cho một ít gạo nấu cháo với muối. Có đám rau muống, đứa nào khoẻ thì cắt rau luộc và lo cho cả đám.”

Ngày nào họ cũng nấu cháo ăn chung, tôi may mắn có Hạ Sĩ Giám, lính của tôi, đút cháo cho tôi mỗi ngày. Ông chủ nhà còn giúp rửa Hydrogen cho các vết thương vào buổi sáng một lần. Vào tối thứ nhì thì anh Thiết Giáp chịu không nổi và qua đời. Ông chủ nhà bảo:

- “Mấy đứa đem cuốc xẻng ra phía trước đào lỗ chôn.”

Sáng hôm sau từng đoàn người dân bị lừa đi làm công tác dọn dẹp vệ sinh. Hạ Sĩ Mai, y tá của tôi trong đám người này lên vào gặp được tôi. Thầy trò gặp nhau mừng quá. Tôi hỏi:

- “Sao biết chỗ này mà tới.”

Hạ Sĩ Mai bảo:

- “Em nghe người ta nói có nhốt lính mình bị thương ở đây.”

Hạ Sĩ Mai hỏi tôi cần gì ngày mai nó đem lên. Tôi bảo cần thuốc trụ sinh, đem càng nhiều càng tốt để cho các anh em khác nữa. Cho tôi một bộ đồ để thay đổi, và một cái gối nhỏ vì nằm trên ghế gỗ đau đầu quá.

- “Ngày mai em đem lên.” Mai hứa.

Suốt cả ngày hôm sau tôi có ý mong đợi, nhưng không thấy người y tá của tôi đem đến. Mai xuất hiện như một tấm ván gỗ trôi dạt trên sông khi tôi sắp chết đuối, vì những vết thương vẫn chưa lành và tiếp tục ra huyết tương hay máu loãng, nên mỗi lần tôi ăn cháo, đang vừa được dứt cháo trên miệng thì máu ở vết thương nơi đầu cứ chảy ra.

Một buổi tối khác, khoảng tám chín giờ, mọi người đang chuẩn bị ngủ, trong khi tôi đang nằm phía ngoài phòng chờ đợi của cái nhà Hộ Sinh Công của xã, bỗng từ ngoài sân có người lăm lăm cây súng Carbin đi vào, vừa đi miệng vừa nói lớn giọng Bình Định rất, một thổ âm rất quen thuộc:

- “Ở đây có ông Đại Úy Pháo binh đâu? Đại Úy pháo binh đâu?”

Câu hỏi ở cuối câu có phần lên giọng như một kẻ đối phương tìm kiếm địch. Tôi nghĩ chắc tên du kích nào đây đã phát giác ra tôi, và nhân cơ hội ban đêm hẳn muốn trả thù. Đang trong buổi giao thời này, bọn CS muốn làm gì mà chẳng được.

Một người đàn ông tuổi độ bốn mươi, tay cầm súng đến chỗ tôi, dừng lại và vẫn câu hỏi cũ:

- “Nghe nói có ông Đại Úy Pháo Binh ở đây phải không?

Tôi nghe giọng quen quen, sao tiếng nói giống người y tá của tôi quá. Biết đâu anh chàng này muốn hại tôi, tôi nghĩ thế và cố tình nói khác đi:

- “Tôi không biết, anh vào bên trong hỏi mấy người kia.”

Tôi vẫn nghĩ các anh em trong phòng trong không tố cáo tôi đâu. Người đàn ông vào bên trong, rồi ở trong ấy suốt đêm. Anh ấy nói lớn tiếng:

- “Bữa trước tôi có nghe em tôi, nó là lính Pháo Binh, nhân lúc làm công tác vệ sinh do xã triệu tập, nó có gặp ông Đại Úy Pháo Binh, cấp chỉ huy của nó bị thương nằm ở đây. Nó đòi đem thuốc men áo quần cho ông, nhưng tôi không cho. Nó mà lên tiếp tế cho cấp chỉ huy của nó, thì địa phương thấy được sẽ gây rắc rối cho nó. Tôi bảo để tôi lên xem xét tình hình trước, vì tôi là trưởng toán du kích ở đây, không ai nghi ngờ tôi.”

Tôi nằm bên ngoài đã nghe ông ta nói và hiểu rằng:

- “Không phải muốn ám hại mình.” Trưởng Toán Du Kích còn nói toạc móng heo. Tại sao được bầu làm Trưởng Toán Du Kích khi bọn nó về?” Tôi nghĩ bụng, cũng không có gì nguy hiểm cho mình nữa.

Sáng hôm sau, khi ông ta vác súng đi ngang chỗ tôi, tôi gọi gọi lại và nói:

- “Anh nè, tôi là Đại Úy Pháo Binh đây. Anh là anh của Hạ Sĩ Mai phải không?”

Sau một lúc nói chuyện, anh ta nói:

- “Tôi sẽ đích thân mang những thứ cho Đại Úy. Thằng em tôi không nên mang đến vì địa phương để ý.”

Nhưng không thấy anh ta tiếp tế, mà lại là người em Hạ Sĩ Mai của tôi. Anh Mai vội vàng trao cho tôi rồi đi ngay. Lúc này có trụ sinh trong tay quý hơn vàng vì cứu được mạng sống của cả nhiều người, cả đám chúng tôi mừng lắm. Tôi giao cho

Giám lo việc thuốc men cho anh em và cho tôi. Cũng từ ấy các vết thương đã lành dần. Có một bữa, có người đàn bà còn rất trẻ xăm xăm bước vào chỗ chúng tôi.

- “Chị tìm ai?” Tôi hỏi lại

- “Dạ tôi từ Phú Yên ra đây tìm chồng là lính Pháo Binh, anh Nguyễn Thái Học.”

Tôi nghe đến Pháo Binh làm tôi tỉnh ngay, rồi hỏi thêm:

- “Có phải Nguyễn Thái Học mới cưới vợ không?”

- “Dạ phải, mà sao anh biết?”

Tôi nhớ lại ngày người Binh Nhứt này xin tôi về phép cưới vợ cách đây không lâu, và sau đó cũng xin phép cho mang vợ lên đơn vị dù đang chỗ hành quân ở chơi vài ngày. Nhưng nay tôi không nhận ra cô dâu trẻ này của ngày nào, và chính cô ta cũng không nhận ra tôi. Tôi tự giới thiệu:

- “Cô có còn nhớ lúc mới cưới, anh Học dẫn cô lên đơn vị chơi không? Anh Học và cô có đến gặp tôi. Tôi là Pháo Đội Trưởng của anh Học đây.”

Cô ta bật khóc như gặp được người thân thiết. Cô lặn lội tìm chồng sau khi VC chiếm hoàn toàn Bình Định và Phú Yên. Cô vượt trên 150 cây số từ Phú Yên ra đây trong lúc xã hội náo loạn, phương tiện di chuyển bế tắc. Cô hy vọng gặp được chồng, nên dò tìm mãi mới được chỉ đến chỗ này là nơi giam giữ chúng tôi bị thương.

Tôi xúc động với tình nghĩa phu thê. Tình cảnh hiện tại tôi hoàn toàn bất lực, tôi cũng nghẹn lời. Cô chia tay tôi với đầy nước mắt. Cô khóc vì thấy hình ảnh tang thương của tôi. Không ngờ tôi ra nỗi này. Chắc chắn cô nghĩ về hoàn cảnh người chồng hiện tại nhiều lắm. Tôi viết tờ giấy nhỏ gửi cô ta mang về nhà người quen của tôi ở Quy Nhơn, để nhắn tin rằng tôi bị thương và đang ở đây.

Chúng tôi, những người bại trận và bị thương, đã ở trong căn nhà Hộ Sinh Công này được một tuần. Phía CS có biết,

nhưng không bao giờ sẵn sóc hay cho ăn. Chỉ có người chủ căn nhà, thương lính Quốc Gia mà nuôi chúng tôi với mỗi ngày một nồi cháo, muối cùng nắm rau muống luộc mà ông ta trồng sau vườn. Chúng tôi chưa biết ngày mai sẽ đi về đâu. Bỗng một buổi sáng sớm, có chiếc xe Lam ngừng trước sân căn nhà Hộ Sinh. Hai du kích CS cầm AK nhảy xuống xe, bảo chúng tôi lên hết trên xe Lam. Tôi hỏi:

- “Đi đâu?”

- “Đi bệnh viện.” Một anh đáp.

Lần này xe chạy mãi vào hướng Quy Nhơn nhưng lại quẹo phải về hướng quận An Nhơn, và ngừng trước một biệt thự đã bỏ trống, chắc chủ đã chạy vào Sài Gòn. Hai du kích bảo chúng tôi ngồi yên đó. Chừng mười phút sau hai người du kích đi ra than phiền rằng:

- “Ở đây không ai biết gì hết về vụ này.”

Anh tài xế tỏ vẻ khó chịu vì giam xe lâu. Đang chưa biết giải quyết như thế nào, bỗng có một anh chàng du kích thứ ba xuất hiện và nói:

- “Đâu, ai là Đại Úy đâu? Đi theo tôi.”

- “Đâu được, tôi chờ đi bao nhiêu người, phải trả về đủ số chứ.” Tên du kích áp tải trả lời.

Cuối cùng tôi được ngồi tiếp trên xe Lam. Hai du kích bảo phải vào trong Quận lần nữa, nhưng anh tài xế la lớn tiếng, không bằng lòng để xe ở lại lâu hơn. Thế là du kích thua cuộc, đành khiêng tôi xuống bỏ lên bậc thềm của biệt thự. Xe Lam chạy đi, hai du kích cũng đi vào quận. Đang ngồi nằm lổn ngổn trên thềm nhà, bỗng có một tên VC, vai mang xác cốt ra về “cán bộ” đến hỏi chúng tôi sao nằm đây. Tôi trình bày, hắn cũng chẳng biết làm gì, thực sự hắn không có nhiệm vụ gì với chúng tôi.

Bất ngờ cậu em tôi quen, chạy xe Honda trở tới tìm được ra tôi. Cậu ấy nói:

- “Em nhận được thư nhắn của anh, người ta nhét vô kẹt cửa. Sau khi chạy giặc vào tới Cam Ranh, rồi không đi được nữa, em phải trở về. Em thấy anh nhắn tin cần thuốc men, em tức tốc đi tìm anh. Ra chỗ nhà hộ sinh, người ta bảo anh mới vừa đi về hướng Nam nên em chạy vô đây tìm đại.”

Lợi dụng đang có người “cán bộ” trên trời rớt xuống, tôi



liền nói:

- “Anh ơi! Có người nhà tôi đến, anh cho cậu ta bảo lãnh tôi về nhà chữa bệnh được không?”

Dường như cũng muốn làm oai với thiên hạ và với đám chúng tôi anh ta ừ đại:

-“Ừ, thì viết giấy bảo lãnh đi.”

Tôi mừng như vớ được cơ hội ngàn vàng thoát ra khỏi tụi này, bèn thúc giục cậu Trung chạy ra mua hai tờ giấy carô để viết hai bản, một cho anh cán ngố, một cho người bảo lãnh giữ. Mà thực sự đâu cần thiết nhưng cứ làm như hợp pháp. Tôi dặn nhỏ cậu ta:

- “Đừng ghi địa chỉ của mình.”

Đưa tờ giấy bảo lãnh cho tên “cán bộ cà ngơ”, tôi hỏi thúc

chờ tôi rời ngay vì sợ hai tên du kích trở ra ngăn lại. Tôi bảo Trung đưa hết thuốc men sữa hộp cho những người lính bị thương. Tôi chào từ biệt anh em. Hai người đến khiêng tôi đặt lên yên sau chiếc Honda.

Xe chạy ra Quốc lộ, Trung tấp vào một quán nước, làm như kêu nước uống, nhưng dụng ý là cho tôi thay áo quần khác, để nếu có ai đuổi theo cũng không nhận ra. Mỗi lần xuống xe và lên xe Honda thật vất vả vì tôi phải nhờ người đi đường phụ giúp. Trung chờ tôi về đến nhà Trung, để tôi nằm đó và chạy tìm bác sĩ chữa vết thương cho tôi.

Cả một thành phố Quy Nhơn không có một bác sĩ nào còn ở lại. Trung tìm được một ông y tá của VNCH, đã chạy giặc nhưng tới Cam Ranh cũng đội ngược về vì kẹt đường. Ông ta chữa cho tôi mỗi ngày bằng cách tới nhà Trung chích thuốc, thay băng cho tôi. Được ba ngày thì ông hỏi tiền, Trung hỏi bao nhiêu. Ông bảo hai chục ngàn, tôi muốn chóng mặt. Tôi nói ông cho nợ mai một tôi sẽ trả bằng cách nhấn gia đình gởi ra. Ông không chịu và đòi lấy chiếc nhẫn cưới trên tay tôi, tôi nói:

- “Chiếc nhẫn này là vật kỷ niệm của tôi, không thể nào đưa cho ông được. Ông hãy chịu khó chờ tôi xoay xở.”

Trung cũng hẹn lại, nhưng sau đó đã tìm ở đâu có hai chục ngàn và tới nhà giao cho ông ta rồi. Thời gian này, Quy Nhơn vắng đìu hiu vì mọi người đã chạy loạn trốn khỏi thành phố. CS vừa lên nắm giữ kêu gọi, khuyến khích người dân hãy vào Nha Trang và Cam Ranh kêu gọi người thân của mình còn kẹt lại đó trở về Quy Nhơn. Tôi lợi dụng thời cơ ấy bảo Trung ra phòng xin “giấy thông hành” cho tôi về quê Nha Trang nhưng tên của Trung ghi trong giấy, chứ không phải tên tôi.

Trung pha cho tôi một bình sữa đầy đem theo đi đường, một mớ thuốc tây đủ loại để xử dụng khi đến nhà, và một bộ áo quần còn tốt. Tất cả được đựng trong một túi vải có sợi giây rút trên miệng túi. Trung chờ tôi ra bên xe đò, nhờ người

khiêng lên xe. Sau khi mua vé xong, tôi trở về quê bằng một giấy thông hành giả. Khi đến bến xe Nha Trang, tôi nhờ hai người hành khách cùng xe khiêng tôi xuống, và bỏ tôi lên chiếc xe Lam gần đó. Chiếc xe Lam chạy đến Cây Dừa thì ngừng lại. Tôi được người ta khiêng bỏ xuống nằm dưới đất. Làng tôi ai cũng biết tôi, nên họ la lớn có tôi bị thương. Chỉ một lát sau, người anh cả của tôi chạy chiếc xe Vespa ra đón tôi về nhà.

Cả nhà xúm lại khóc. Ngày tôi đi lính người anh này không bằng lòng và la mắng tôi vì muốn tôi tiếp tục học đại học. Ông ta đã “tù” tôi, không nhận là đưa em trong suốt thời gian tôi trong Quân Trường Thủ Đức. Có một điều trùng hợp ngẫu nhiên rằng, ngày tôi đi lính cũng chỉ trên tay một túi xách bằng vải có sợi giây rút trên miệng túi, và khi vào đến Sài Gòn thì bị ông anh “tù” không nhận. Ngày trở về, cũng một túi xách giống y chang ngày đi, và cũng chính ông anh này đón tôi ngoài đầu làng. Về đến nhà người anh tắm rửa cho tôi và ông đã ứa nước mắt nhìn thấy tôi tàn tạ như thế này.

Tôi còn có năm câu chuyện thoát chết trong đường tơ kẽ tóc khác, mà chưa có dịp kể. Nếu tôi tổng hợp lại tất cả sáu câu chuyện, tôi tin ai cũng phải nghĩ rằng: “Đời tôi rất may mắn” và sẽ nói: “Đúng là sống hay chết đều có số.” Số mình ông trời chưa cho chết thì chắc chắn chưa được chết. Từ đó tôi luôn tin tưởng: “Chỉ có Trời hại mới sợ, còn Người hại không sợ.”

Mùa Tháng Tư Đau Thương